

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3283/CT-TTHT

V/v: Chính sách thuế

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 05 năm 2014

Kính gửi: Chi cục Thuế Huyện Bình Chánh

Trả lời công văn số 403/CCT-THNVDT-TTHT ngày 17/4/2014 của Chi cục Thuế về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

+ Tại Khoản 2.3. Điều 6 quy định:

“ 2.3. Chi nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá phần vượt mức tiêu hao hợp lý.

Doanh nghiệp tự xây dựng, quản lý định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng, hàng hoá sử dụng vào sản xuất, kinh doanh. Định mức này được xây dựng từ đầu năm hoặc đầu kỳ sản xuất sản phẩm và lưu tại doanh nghiệp đồng thời xuất trình đầy đủ với cơ quan thuế khi cơ quan thuế yêu cầu.

Riêng định mức chính của những sản phẩm chủ yếu của doanh nghiệp thì doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 03 tháng đầu năm hoặc 03 tháng kể từ khi bắt đầu đi vào sản xuất, kinh doanh (đối với doanh nghiệp mới thành lập hoặc trường hợp doanh nghiệp có bổ sung sản xuất những sản phẩm mới mà sản phẩm này thuộc diện phải thông báo định mức nhưng chưa được thông báo). Danh mục định mức chính của những sản phẩm chủ yếu của doanh nghiệp do doanh nghiệp quyết định.

Trường hợp doanh nghiệp trong thời gian sản xuất kinh doanh có điều chỉnh, bổ sung định mức tiêu hao nguyên vật liệu đã thông báo với cơ quan thuế thì phải thông báo lại cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp biết. Thời hạn cuối cùng của việc thông báo cho cơ quan thuế việc điều chỉnh, bổ sung định mức tiêu hao là thời hạn nộp tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của năm quyết toán. Trường hợp một số nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, hàng hoá Nhà nước đã ban hành định mức tiêu hao thì thực hiện theo định mức của Nhà nước đã ban hành. Trường hợp doanh nghiệp không thông báo định mức cho cơ quan thuế đúng thời hạn quy định thì cơ quan thuế khi thanh tra, kiểm tra có quyền ấn định chi phí nguyên liệu, vật liệu, hàng hoá. Việc ấn định chi phí nguyên liệu, vật liệu, hàng hoá được căn cứ theo pháp luật về quản lý thuế.”

+ Tại Khoản 2.4. Điều 6 quy định:

“2.4. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hoá, dịch vụ không có hoá đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ mua vào (theo mẫu số 01/TNDN kèm theo Thông tư này) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp: mua hàng hoá là nông sản, lâm sản, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song, mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công không kinh doanh trực tiếp bán ra; mua đất, đá, cát, sỏi của người dân tự khai thác trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng trực tiếp bán ra và một số dịch vụ mua của cá nhân không kinh doanh.

Bảng kê thu mua hàng hoá, dịch vụ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền của doanh nghiệp ký và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực. Trường hợp giá mua hàng hoá, dịch vụ trên bảng kê cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua hàng thì cơ quan thuế căn cứ vào giá thị trường tại thời điểm mua hàng, dịch vụ cùng loại hoặc tương tự trên thị trường xác định lại mức giá để tính lại chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế.”

1/ Về định mức sản xuất :

Trường hợp doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng không theo một quy cách thống nhất (sản phẩm sản xuất tùy thuộc vào đơn đặt hàng) thì doanh nghiệp vẫn phải xây dựng định mức chính của những sản phẩm chủ yếu để thông báo cho cơ quan thuế theo thời hạn quy định nêu trên. Riêng định mức sản xuất cho từng sản phẩm theo đơn đặt hàng (định mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng sử dụng...) doanh nghiệp có trách nhiệm lưu tại đơn vị đồng thời xuất trình đầy đủ với cơ quan thuế khi cơ quan thuế yêu cầu.

2/ Về lập bảng kê khi doanh nghiệp thu mua cám của người trực tiếp sản xuất (nông dân):

Trường hợp doanh nghiệp có mua cám của người trực tiếp sản xuất (người nông dân) thì doanh nghiệp sử dụng bảng kê theo mẫu số 01/TNDN kèm theo chứng từ thanh toán tiền làm căn cứ tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

3/ Về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt:

Căn cứ Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

“3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán (*tài khoản của bên mua và tài khoản của bên bán phải là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế*) mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, uỷ nhiệm chi hoặc lệnh chi, uỷ nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (*bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán nếu tài khoản này đã được đăng ký giao dịch với cơ quan thuế*).”

Theo quy định nêu trên thì Tài khoản của bên bán thông tin cho bên mua biết để bên mua thực hiện thanh toán tiền mua hàng cho bên bán qua ngân hàng là tài khoản đã đăng ký hoặc thông báo với cơ quan thuế, bên bán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cung cấp thông tin tài khoản mở tại ngân hàng của mình cho bên mua. Do đó khi mua hàng người mua chỉ cần có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật thì đáp ứng điều kiện khấu trừ về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, **không phải yêu cầu bên bán cung cấp bản chụp tờ khai điều chỉnh bổ sung thông tin đăng ký thuế theo mẫu số 08/MST hoặc có văn bản gửi cơ quan thuế quản lý bên bán xác nhận về tài khoản của bên bán đã đăng ký với cơ quan thuế.**

Cục Thuế TP trả lời để Chi cục Thuế biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. PC;
- Lưu: HC, TTHT.

Trần Thị Lệ Nga

